

Số: 68/2023/QĐST – HNGĐ

Đại Từ, ngày 06 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 247/2022/TLST – HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Xóm G, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện nay: xóm L, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Vương Văn T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm G, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Vương Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị T và anh Vương Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị T và anh T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Vương Quốc V, sinh ngày 06/4/2017 và Vương Thế K, sinh ngày 24/10/2018. Khi ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vương Quốc V,

chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vương Thế K cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị T, anh T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004127 ngày 07/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Số tiền 150.000 đồng còn lại theo biên lai hoàn trả chị T.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi gửi**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN KAO HOÀNG**